

KINH NGHIỆM CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VỀ HÀI HÒA HÓA VÀ NHẤT THỂ HÓA PHÁP LUẬT TRONG VIỆC BẢO VỆ CHỦ THỂ YẾU THỂ KHI THAM GIA HỢP ĐỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ - KHUYẾN NGHỊ CHO ASEAN

PHAN HOÀI NAM

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: phnam@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN XUÂN THÔNG, NGUYỄN VŨ NHẬT LAN

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: xuanthong361@gmail.com; nhatlan0903ltk@gmail.com

Tóm tắt

Trong bối cảnh hướng tới xây dựng một thị trường tự do hóa trong nhiều lĩnh vực ở khu vực ASEAN hiện nay, việc có những quy định chung thống nhất về việc bảo vệ chủ thể yếu thế đối với điều khoản chọn luật áp dụng trong các hợp đồng có yếu tố nước ngoài là một điều cần thiết. Xuất phát từ việc EU đã thống nhất và xây dựng khung pháp lý chung thông qua Quy tắc Rome I, bài viết sẽ nghiên cứu về kinh nghiệm của EU trong việc hài hòa hóa, nhất thể hóa về vấn đề này từ khung pháp luật của các nước thành viên EU nhằm đưa ra một số kiến nghị để thúc đẩy việc hài hòa hóa pháp luật giữa các nước thành viên ASEAN.

Từ khóa: chủ thể yếu thế, bảo vệ chủ thể yếu thế trong quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài, hài hòa hóa và nhất thể hóa pháp luật

Abstract

In the context of the move towards building a liberalized market in many fields in the ASEAN region today, establishing unified common regulations to protect weaker parties in clauses on the choice of applicable law in contracts involving foreign elements is essential. Therefore, this paper will focus on studying the EU's experience in harmonizing and unifying laws on this issue from the legal frameworks of EU member states. From there, the authors will propose recommendations to promote legal harmonization among ASEAN member states.

Keywords: weaker parties, protection of weaker parties in contractual relations involving foreign elements, harmonization and unification of laws

Ngày nhận bài: 15/10/2024

Ngày duyệt đăng: 30/11/2024

1. Khái niệm về chủ thể yếu thế trong quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài

Pháp luật Việt Nam hiện hành không có bất kỳ định nghĩa nào về “chủ thể yếu thế trong quan hệ hợp đồng” hay “hợp đồng có bên yếu thế”. Có thể thấy, dựa trên các quan điểm pháp luật của Liên minh châu Âu (*European Union*, EU) và một số quốc gia,¹ bên yếu thế thường được xác định dựa trên vị thế của họ so với bên mạnh hoặc dựa trên tính chất và hoàn cảnh của mối

¹ Rasmus Gokso, “Jurisprudence on Protection of Weaker Parties in European Contracts Law From a Swedish and Nordic Perspective”, *Chicago-Kent Journal of International and Comparative Law*, Vol. 6(1), 2006, tr. 232; Section 433 article 2 Czech Civil Code 2012; Lời nói đầu Chỉ thị số 93/13/EC ngày 5/4/1993 về các điều khoản không công bằng trong hợp đồng tiêu dùng.

quan hệ hợp đồng mà họ tham gia. Theo đó, bên nào có vị thế thấp hơn hoặc chịu sự chi phối, tác động bởi bên còn lại thì bên đó là bên yếu thế. Nói cách khác, “chủ thể yếu thế trong quan hệ hợp đồng” là bên gặp nhiều bất lợi hơn dưới một hoặc nhiều khía cạnh nhất định liên quan đến việc thương thảo hay đàm phán hợp đồng so với bên ký kết còn lại khi tham gia vào một quan hệ hợp đồng nhất định.²

Bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài (YTNN) thường gặp phải các vấn đề phức tạp hơn so với các quan hệ hợp đồng trong nước, đặc biệt là khi phải đối mặt với xung đột pháp luật và lựa chọn luật áp dụng. EU đã xác định các đối tượng người tiêu dùng, người lao động, bên mua bảo hiểm và hành khách là bên yếu thế trong hợp đồng có YTNN, và quy định riêng biệt trong Quy tắc Rome I để bảo vệ họ. Để bảo vệ bên yếu thế, pháp luật nhiều quốc gia, bao gồm EU, hạn chế quyền tự do thỏa thuận chọn luật áp dụng nhằm bảo vệ quyền lợi của họ trong hợp đồng xuyên biên giới.

2. Hải hòa hóa và nhất thể hóa pháp luật ở Liên minh châu Âu về lĩnh vực bảo vệ chủ thể yếu thế trong quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài

2.1. Xu hướng hải hòa hóa và nhất thể hóa pháp luật của các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu

Nền tảng của Quy tắc Rome I là Công ước Rome năm 1980. Công ước Rome năm 1980 là bước đi đầu tiên rất có giá trị hướng tới việc thống nhất luật áp dụng ở EU. Tuy nhiên, nó có một số nhược điểm đáng kể làm giảm giá trị ban đầu. Thứ nhất, Công ước không tự động có hiệu lực ở tất cả các quốc gia thành viên mà phải được chuyển đổi thành luật quốc gia.³ Thứ hai, Công ước Rome đã cho phép các quốc gia thành viên chấp nhận Công ước với những bảo lưu, điều này một lần nữa làm giảm tính đồng nhất vì khá nhiều quốc gia thành viên đã đưa ra những bảo lưu như vậy.⁴ Vì vậy, Hiệp ước Amsterdam trao quyền lập pháp cho Liên minh để tạo ra những quy tắc mới, nhằm tăng cường sự hợp tác tư pháp trong các vấn đề dân sự⁵ cũng như thúc đẩy tính tương thích của các quy tắc áp dụng tại các nước thành viên liên quan đến xung đột pháp luật.⁶

EU đã tiến hành hải hòa hóa pháp luật để bảo vệ bên yếu thế, đặc biệt là người tiêu dùng và người lao động trong các quan hệ hợp đồng có YTNN. Những bất lợi như thiếu kinh nghiệm đàm phán, ít thông tin, khó hiểu các

2 Phan Hoài Nam, *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài tại Tòa án Việt Nam – Thẩm quyền và pháp luật áp dụng*, Nxb. ĐHQG TP.HCM, 2021, tr. 120.

3 Volker Behr, “Rome I Regulation A-Mostly-Unified Private International Law of Contractual Relationships Within-Most-of the European Union”, *Journal of Law and Commerce*, Vol. 29(2), 2011, tr. 236.

4 Như trên, tr. 236.

5 Điều 61.c Hiệp ước Thành lập Cộng đồng châu Âu.

6 Điều 65.b Hiệp ước Thành lập Cộng đồng châu Âu.

điều khoản và hạn chế tiếp cận pháp luật làm tăng nhu cầu bảo vệ bên yếu thế. Tuy nhiên, sự khác biệt trong quy định về luật áp dụng giữa các quốc gia thành viên EU đã tạo ra thách thức lớn, làm giảm hiệu quả và cản trở hoạt động của thị trường nội địa.⁷ Chính vì vậy, nhằm bảo vệ bên yếu thế khi tham gia các quan hệ hợp đồng có thể được điều chỉnh bởi luật pháp của các quốc gia thành viên khác, cũng như nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập thị trường nội khối trong bối cảnh hội nhập khu vực ngày càng sâu rộng về mặt kinh tế và pháp lý, việc loại bỏ những khác biệt quá mức trong pháp luật giữa các quốc gia là một điều cần thiết.⁸ Điều này dẫn đến động lực cần phải gắn kết các quốc gia thành viên bằng việc thực hiện hài hòa hóa và tiến tới nhất thể hóa pháp luật EU đối với việc lựa chọn luật áp dụng trong các hợp đồng xuyên biên giới có sự tham gia của bên yếu thế.

2.2. Quá trình hài hòa hóa và nhất thể hóa pháp luật của Liên minh châu Âu

Trong suốt hàng chục năm qua, EU đã nỗ lực dung hòa sự khác biệt pháp luật giữa các quốc gia thành viên, dẫn đến sự ra đời của Quy tắc Rome I.⁹

Quy tắc Rome I đã thay thế các khung pháp lý cũ của EU nhưng không tạo ra các bộ quy tắc pháp lý hoàn toàn mới.¹⁰ Quy tắc đã tìm cách tăng cường tính chắc chắn của luật bằng cách chuyển đổi các giả định đơn thuần theo Công ước Rome năm 1980 thành các quy tắc cố định.¹¹ Nhìn chung, Quy tắc Rome I đã cung cấp mức độ bảo vệ cao hơn cho các bên yếu thế và đảm bảo các tiêu chuẩn bảo vệ tối thiểu này được áp dụng một cách thống nhất tại tất cả các quốc gia thành viên EU¹² nhưng vẫn không tạo ra những rào cản bất hợp lý quá mức đối với quyền tự định đoạt của các bên trong hợp đồng. Một hệ thống các quy định pháp luật được hài hòa hóa như vậy sẽ tạo ra một môi trường pháp lý đồng bộ; giảm bớt tranh chấp, xung đột; cải thiện khả năng dự đoán kết quả kiện tụng; giúp tăng cường sự chắc chắn về mặt pháp lý cho các chủ thể yếu thế sống trong khuôn khổ các quốc gia thuộc EU, vì họ sẽ không còn gặp rủi ro khi phải áp dụng các quy định của các quốc gia thành viên khác nhau cho các hợp đồng tương tự.¹³

Việc bảo vệ chủ thể yếu thế đối với điều khoản chọn luật áp dụng trong các quan hệ hợp đồng có YTNN được thể hiện thông qua Quy tắc Rome I. Ngay từ đầu, Quy tắc này đã thừa nhận: “Đối với các hợp đồng được ký kết

7 Claudia F. Peña Rodriguez, *Harmonization of EU Contract Law adopted on the basis of Article 114 TFEU*, Master's thesis, Lund University, 2020, tr. 1.

8 Tiziana Rumi & Angelo Viglianisi Ferraro, “Consumer Protection and New Contract Law in the European Union and in Italy”, *Journal of Liberty and International Affairs*, Vol. 6(1), 2020, tr. 89.

9 Cho vấn đề xác định thẩm quyền và công nhận cho thi hành phán quyết của Tòa án.

10 Rechtsanwalt Klaus Vorpeil, “German Private International Law”, tr. 31, https://www.vorpeil.de/media/content/buecherloseblatt/German_Private_International_Law.pdf, truy cập ngày 5/6/2024.

11 Như trên, tr. 32.

12 Adam Škarka, *Protection of weaker party in the EU case law*, Master's thesis, Masaryk University, 2018, tr. 13.

13 Rasmus Goksor, *tlđđ*, tr. 66.

với các bên được coi là yếu thế hơn, các bên đó cần được bảo vệ bằng các quy định về xung đột pháp luật có lợi cho họ hơn so với các quy định chung”.¹⁴ Quy tắc Rome I đã xác định người tiêu dùng, người lao động, người mua bảo hiểm, hành khách là các chủ thể yếu thế trong quan hệ hợp đồng nhất định và đã có những điều khoản đặc biệt dành riêng để bảo vệ các nhóm đối tượng này.

2.2.1. Đối với hợp đồng tiêu dùng

Bảo vệ người tiêu dùng đối với vấn đề chọn luật áp dụng trong hợp đồng tiêu dùng đã được đề cập trong Công ước Rome năm 1980. Về cơ bản, các bên vẫn được quyền tự do thỏa thuận luật áp dụng để điều chỉnh hợp đồng tiêu dùng, tuy nhiên, việc chọn luật không được dẫn đến việc người tiêu dùng bị tước đi sự bảo vệ mà các quy định bắt buộc của pháp luật quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú dành cho họ nếu thỏa mãn một trong các điều kiện mà khoản 2 Điều 5 Công ước quy định.¹⁵ Trong trường hợp không có thỏa thuận chọn luật, pháp luật quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú sẽ được áp dụng để điều chỉnh hợp đồng.¹⁶

Vào cuối năm 2005, sau khi tham vấn rộng rãi với các quốc gia thành viên và tổ chức xã hội dân sự, Ủy ban châu Âu công bố “Đề xuất Quy định Rome I-P” về luật áp dụng đối với nghĩa vụ hợp đồng. Một trong những sửa đổi quan trọng so với Công ước Rome 1980 là khoản 1 Điều 5, loại bỏ quyền tự do thỏa thuận luật áp dụng trong hợp đồng tiêu dùng. Theo Rome I-P, luật của quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú sẽ luôn được áp dụng, giúp bảo vệ người tiêu dùng và đảm bảo tính công bằng trong các giao dịch xuyên biên giới.¹⁷ Viện Luật Tư pháp quốc tế và So sánh Max Planck cũng đồng ý với đề xuất này của Ủy ban châu Âu và cho rằng Rome I-P đang cố gắng đạt được sự cân bằng hợp lý giữa lợi ích của người tiêu dùng với lợi ích của bên chuyên nghiệp.¹⁸ Một số học giả, chuyên gia cũng ủng hộ đề xuất trên vì theo họ, sự bảo vệ bằng điều khoản bắt buộc kép sẽ biến điều khoản chọn luật trở thành mối đe dọa đối với bên chuyên gia.¹⁹ Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, có quan điểm cho rằng: đề xuất loại bỏ quyền tự do chọn luật của các bên sẽ làm giảm mức độ bảo vệ người tiêu dùng vì họ không có cơ hội áp dụng các quy định trong luật được chọn để mang lại sự bảo vệ tốt hơn cho họ so với luật nơi họ thường trú; mặt khác, các bên chuyên nghiệp có thể vẫn thích chọn luật hơn, ngay cả khi việc áp dụng luật của họ có thể bị tác động bởi các quy định bắt

14 Đoạn 23 lời mở đầu Quy tắc Rome I.

15 Điều 5.2 Công ước Rome 1980.

16 Điều 5.3 Công ước Rome 1980.

17 Explanatory Memorandum Rome I-P, tr. 6, [https://www.europarl.europa.eu/registre/docs_autres_institutions/commission_europeenne/com/2005/0650/COM_COM\(2005\)0650_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/registre/docs_autres_institutions/commission_europeenne/com/2005/0650/COM_COM(2005)0650_EN.pdf), truy cập ngày 17/6/2024.

18 Max Planck Institute for Comparative and International Private Law, “Comments on the European Commission’s Proposal for a Regulation of the European Parliament and the Council on the law applicable to contractual obligations (Rome I)”, *The Rabel Journal of Comparative and International Private Law*, Vol. 71(2), 2007, tr. 270.

19 Volker Behr, *tlđđ*, tr. 250.

buộc trong luật nơi người tiêu dùng thường trú.²⁰ Trong quá trình đàm phán, một số quốc gia thành viên và Nghị viện châu Âu cũng không chấp nhận đề xuất này của Ủy ban châu Âu. Vào ngày 20/11/2007, Ủy ban Các vấn đề pháp lý của Nghị viện châu Âu đã thông qua một báo cáo do thành viên của Nghị viện soạn thảo nhằm sửa đổi đề xuất của Ủy ban châu Âu, theo đó, quyền tự do thỏa thuận luật áp dụng theo Điều 5 Công ước Rome vẫn được giữ lại và đề xuất của Ủy ban cuối cùng không được thông qua.²¹

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 5 Rome I-P đưa ra định nghĩa về hợp đồng tiêu dùng là: hợp đồng được ký kết bởi một thể nhân (người tiêu dùng) là người thường trú tại một quốc gia thành viên với mục đích có thể được coi là nằm ngoài hoạt động thương mại hoặc nghề nghiệp của mình với một người khác (người chuyên nghiệp) hành động trong việc thực hiện công việc hoặc nghề nghiệp của mình.

Với định nghĩa trên, Rome I-P đã mở rộng đáng kể phạm vi các loại hợp đồng được xem là hợp đồng tiêu dùng so với Công ước Rome năm 1980, trong khi Công ước Rome năm 1980 chỉ giới hạn hợp đồng tiêu dùng là “hợp đồng có mục đích cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ”.²² Đồng thời, Rome I-P cũng đã làm rõ ràng rằng chỉ có thể nhân mới có thể là người tiêu dùng. Tuy nhiên, trong khi phạm vi các loại hợp đồng được mở rộng, phạm vi thể nhân có thể là người tiêu dùng lại bị giới hạn ở “người thường trú tại một quốc gia thành viên” – tức loại trừ người tiêu dùng có nơi cư trú thường xuyên ở quốc gia bên ngoài EU. Điều này đã gây ra những tranh cãi nhất định.²³ Báo cáo ngày 20/11/2007 được thông qua bởi Ủy ban Các vấn đề pháp lý cũng đã sửa đổi đề xuất của Ủy ban châu Âu theo hướng không giới hạn người tiêu dùng phải thường trú tại quốc gia thành viên của EU.

Ngoài ra, khoản 2 Điều 5 Rome I-P đã thay thế các điều kiện tại khoản 2 Điều 5 Công ước Rome 1980, với các tiêu chí mới để áp dụng quy tắc xung đột pháp luật. Cụ thể, luật của quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú sẽ được áp dụng nếu: (i) bên chuyên nghiệp thực hiện hoạt động thương mại tại quốc gia đó, hoặc (ii) chỉ đạo các hoạt động hướng tới quốc gia đó. Đề xuất này nhận được sự ủng hộ rộng rãi, vì các điều kiện trong Công ước Rome 1980 không còn phù hợp với thực tế hợp đồng qua internet, khi không yêu cầu người tiêu dùng phải ký kết hợp đồng tại quốc gia mình.²⁴ Tuy nhiên, đối với ngoại lệ “trừ khi chuyên gia không biết người tiêu dùng thường trú ở đâu và sự thiếu hiểu biết này không phải do sơ suất của anh ta” thì Nghị viện châu

20 Ole Lando, Peter Arnt Nielsen, *tlđđ*, tr. 17, truy cập ngày 17/6/2024.

21 Xem thêm: “Civil and commercial judicial cooperation: converting the Rome Convention on the law applicable to contractual obligations into a Community Regulation, Rome I”, <https://oeil.secure.europarl.europa.eu/oeil/popups/summary.do?id=1011472&t=e&l=en>, truy cập ngày 17/6/2024.

22 Điều 5.1 Công ước Rome năm 1980.

23 Max Planck Institute for Comparative and International Private Law, *tlđđ*, tr. 272.

24 Explanatory Memorandum Rome I-P, *tlđđ*, tr. 7, truy cập ngày 17/6/2024.

Âu đã không chấp nhận và trong Báo cáo ngày 20/11/2007 được thông qua bởi Ủy ban Các vấn đề pháp lý cũng đã xóa bỏ ngoại lệ này.²⁵

Tóm lại, trải qua một quá trình dài xem xét và đúc kết, các quốc gia thành viên và Nghị viện đã thống nhất thông qua điều khoản về luật áp dụng trong hợp đồng tiêu dùng được quy định tại Điều 6 của Quy tắc Rome I như sau:

Về nguyên tắc, trong trường hợp các bên không thỏa thuận chọn luật áp dụng, pháp luật của quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú sẽ được áp dụng để điều chỉnh hợp đồng.²⁶ Nơi người tiêu dùng thường trú được hiểu là “nơi người tiêu dùng cư trú trên thực tế chứ không chỉ là cư trú chính thức”.²⁷ Quy định này được đặt ra nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng bởi pháp luật có lợi nhất dành cho họ. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, Quy tắc Rome I không bảo vệ người tiêu dùng trong mọi trường hợp. Người tiêu dùng chỉ được pháp luật EU bảo vệ trong vấn đề luật áp dụng khi và chỉ khi hợp đồng tiêu dùng được ký kết với bên chuyên nghiệp nếu: (i) Bên chuyên nghiệp theo đuổi các hoạt động thương mại hoặc nghề nghiệp của mình tại quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú; hoặc (ii) Bên chuyên nghiệp, bằng bất kỳ phương thức nào, chỉ đạo hay quản lý các hoạt động đó hướng tới quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú hay nhắm tới một số quốc gia bao gồm cả quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú, đồng thời, hợp đồng được ký kết phải là kết quả của các hoạt động nêu trên.²⁸ Bên cạnh đó, hợp đồng tiêu dùng được đề cập ở đây cũng không được thuộc các ngoại lệ mà Quy tắc này đã quy định.²⁹

Quy tắc Rome I không loại trừ quyền tự do thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, việc này không được phép tước đi sự bảo vệ mà người tiêu dùng đáng lẽ được hưởng từ những quy định không thể bị xâm phạm bởi thỏa thuận nêu trên của pháp luật của nước sẽ được áp dụng trong trường hợp các bên không có thỏa thuận chọn luật.³⁰ Nói cách khác, sự giới hạn quyền tự do thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng được thể hiện ở chỗ: Các bên được thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng nhưng những quy phạm bắt buộc nhằm bảo vệ người tiêu dùng trong pháp luật của quốc gia nơi người tiêu dùng thường trú không thể bị vi phạm bởi luật do các bên lựa chọn trong hợp đồng. Theo đó, pháp luật do các bên lựa chọn sẽ được so sánh với các quy định bắt buộc trong pháp luật của nước nơi người tiêu dùng thường trú trong từng trường hợp cụ thể, nhằm mục đích xác định các điều khoản có lợi nhất cho người tiêu dùng.³¹

25 Max Planck Institute for Comparative and International Private Law, *tlld*, tr. 274.

26 Điều 6.1 Quy tắc Rome I.

27 Ivana Markovinovic Zunko, “Applicable Law for Consumer Contracts according to the Regulation (EC) No. 593/2008 on the Law Applicable to Contractual Obligations (Rome I)”, *16th International Scientific Conference on Economic and Social Development - The Legal Challenges of Modern World*, 2016, tr. 17.

28 Đoạn 25 lời mở đầu và Điều 6.1 Quy tắc Rome I.

29 Xem thêm: Điều 6.4 Quy tắc Rome I.

30 Điều 6.2 Quy tắc Rome I.

31 Benedikt Schmitz, “Rethinking the Public Interest in Consumer Protection: A Critical Comparative Analysis of Article 6 Rome I Regulation”, *European Journal of Comparative Law and Governance*, No. 9, 2022, tr. 222.

Nếu kết quả của sự so sánh cho thấy luật do các bên lựa chọn có mức độ bảo vệ người tiêu dùng cao hơn thì luật đó sẽ hoàn toàn được áp dụng; ngược lại, nếu luật do các bên lựa chọn có mức độ bảo vệ thấp hơn thì hợp đồng phải chịu sự điều chỉnh bởi cả luật được chọn và các quy tắc bắt buộc trong luật của nước nơi người tiêu dùng thường trú.³²

2.2.2. Đối với hợp đồng lao động

Công ước Rome năm 1980 đã đưa ra các quy định nhằm bảo vệ người lao động ở Điều 6 của Công ước. Tuy nhiên, khi bắt đầu quá trình xây dựng nên Quy tắc Rome I, Ủy ban châu Âu vẫn đưa ra một số đề xuất nhằm mục đích hoàn thiện các quy định về hợp đồng lao động trong Rome I-P:

Thứ nhất, quy tắc cơ bản tại Điều 6.2.a Rome I-P sẽ không chỉ áp dụng cho trường hợp người lao động thường xuyên thực hiện công việc của mình “tại” một quốc gia mà còn trong trường hợp người lao động thực hiện công việc của mình “trong hoặc từ” một quốc gia. Theo Ủy ban, những thay đổi được đề xuất giúp áp dụng quy tắc này đối với người lao động làm việc trên máy bay nếu có “cơ sở cố định để tổ chức công việc và nơi người lao động thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến người sử dụng lao động”.³³ Tuy nhiên, theo quan điểm ngược lại được đưa ra bởi Viện Luật tư pháp quốc tế và So sánh Max Planck thì đề xuất sửa đổi của Ủy ban là không cần thiết vì Điều 6.2.a của Rome I-P đã đề cập đến khái niệm việc làm tạm thời.³⁴

Thứ hai, liên quan đến việc diễn giải lại Điều 6.2.a Công ước Rome, cần bổ sung định nghĩa về việc làm tạm thời và quy định rằng việc ký kết hợp đồng mới với người sử dụng lao động ban đầu hoặc người sử dụng lao động thuộc cùng một nhóm của các công ty với tư cách là người sử dụng lao động ban đầu không loại trừ việc đưa công việc ra nước ngoài là tạm thời.³⁵

Thứ ba, đề xuất của Ủy ban liên quan đến việc đưa ra quy định rõ ràng về hợp đồng lao động trên các chuyến bay quốc tế, xuất phát từ việc phải xác định nơi làm việc thường xuyên của các người lao động làm việc trên máy bay. Quan điểm của Viện Luật tư pháp quốc tế và So sánh Max Planck cho rằng: đề xuất hiện tại của Ủy ban là chưa đủ và khuyến nghị mạnh mẽ việc áp dụng quy tắc xung đột đối với các hợp đồng lao động này tại Điều 6.2.b của Rome I-P.³⁶ Theo Viện, tranh chấp chỉ liên quan đến người lao động hàng không thường xuyên được tuyển dụng trên các chuyến bay quốc tế. Tiếp viên hàng

32 Giesela Rühl, “The Protection of Weaker Parties in The Private International Law of The European Union: A Portrait of Inconsistency and Conceptual Truancy”, *Journal of Private International Law*, No. 10, 2014, tr. 350-351.

33 Explanatory Memorandum Rome I-P, tr. 7.

34 Max Planck Institute for Comparative and International Private Law, *tlld*, tr. 285.

35 Max Planck Institute for Comparative and International Private Law, *tlld*, tr. 286.

36 Điều 6.2.b của Rome I-P: “nếu người lao động không thường xuyên thực hiện công việc của mình ở hoặc từ bất kỳ quốc gia nào, hoặc anh ta thường xuyên thực hiện công việc của mình trong hoặc từ một lãnh thổ không thuộc chủ quyền quốc gia, theo luật pháp của quốc gia nơi có địa điểm kinh doanh thông qua đó anh ấy đã ký hợp đồng”.

không hoặc phi công phục vụ các tuyến đường quốc gia duy trì một nơi làm việc thường xuyên ở quốc gia tương ứng. Nếu như những người lao động này thỉnh thoảng bay trên các tuyến quốc tế, địa điểm thường xuyên thực hiện công việc của họ không bị thay đổi, nói đúng hơn là họ được làm việc tạm thời ở nước ngoài.

Trải qua quá trình tranh luận tại Hội đồng, các phái đoàn nhất trí rằng giống như trong Công ước Rome, một quy tắc đặc biệt cần quy định các yếu tố kết nối phù hợp liên quan đến hợp đồng lao động cá nhân trong trường hợp không có lựa chọn luật. Tuy nhiên, khi các bên lựa chọn luật, người lao động không được mất đi sự bảo vệ dành cho anh ta theo các quy định của luật của quốc gia mà luật của quốc gia đó lẽ ra sẽ được áp dụng trong trường hợp không có lựa chọn đó. Các đề xuất được đưa ra bởi Ủy ban hầu như không được Nghị viện chấp nhận. Nghị viện đã thống nhất một điều khoản về hợp đồng lao động cá nhân nhằm cân bằng lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động như sau:

Theo Quy tắc Rome I, Điều 8 áp dụng đối với vấn đề bảo vệ người lao động trong các “hợp đồng lao động cá nhân”, không điều chỉnh đối với thỏa ước lao động tập thể. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận chọn luật áp dụng, hợp đồng sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật của quốc gia nơi người lao động thường xuyên thực hiện công việc của mình.³⁷ Quốc gia nơi công việc được thường xuyên thực hiện không được coi là đã thay đổi nếu người lao động thực hiện công việc tạm thời ở một quốc gia khác.³⁸ Trong trường hợp không xác định được pháp luật quốc gia nơi người lao động thường xuyên thực hiện công việc thì hợp đồng sẽ được điều chỉnh bởi luật của quốc gia nơi có địa điểm kinh doanh mà người lao động được thuê.³⁹

2.2.3. Đối với hợp đồng bảo hiểm

Công ước Rome không áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm bao gồm các rủi ro xảy ra tại một quốc gia thành viên, ngoài các hợp đồng tái bảo hiểm. Theo Công ước, các Chỉ thị bảo hiểm quy định việc lựa chọn luật cho các hợp đồng đó.⁴⁰ Mặt khác, Công ước áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm trong đó rủi ro nằm ngoài quốc gia thành viên. Trong quá trình ban hành Quy tắc Rome I, Ủy ban đã không đưa ra bất kỳ đề xuất nào liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.⁴¹ Kết quả là, Nghị viện đưa ra một điều khoản mới về hợp đồng bảo hiểm, nguyên tắc chung là hợp đồng bảo hiểm bao gồm một rủi ro lớn như được định nghĩa tại Điều 5(d) của Chỉ thị Hội đồng thứ nhất 73/239/EEC

37 Điều 8.2 Quy tắc Rome I.

38 Điều 8.2 Quy tắc Rome I.

39 Điều 8.3 Quy tắc Rome I.

40 Chỉ thị Hội đồng (EC) số 9/619 ngày 8 tháng 11 năm 1990, Chỉ thị Hội đồng (EC) số 73/239 ngày 24 tháng 7 năm 1973, Chỉ thị Hội đồng (EC) số 88/357 ngày 22 tháng 6 năm 1988 và Chỉ thị Hội đồng (EC) số 92/49 ngày 18/6/1992.

41 Ole Lando & Peter Arnt Nielsen, “The Rome I Regulation”, *Common Market Law Review*, Vol. 45, 2008, tr. 1691.

ngày 24 tháng 7 năm 1973 về việc phối hợp các luật, quy định và quy định hành chính liên quan đến việc tham gia và theo đuổi hoạt động kinh doanh bảo hiểm trực tiếp ngoài bảo hiểm nhân thọ sẽ được điều chỉnh bởi luật do các bên lựa chọn phù hợp với Điều 3. Nó đưa ra quy định đối với những trường hợp không áp dụng nguyên tắc chung.⁴²

Quy tắc Rome I hiện hành đã đưa vào Điều 7 những quy định của Nghị viện về hợp đồng bảo hiểm, phân biệt giữa hợp đồng bảo hiểm liên quan đến rủi ro lớn và các hợp đồng bảo hiểm khác (rủi ro trung bình hoặc nhỏ). Đối với các hợp đồng bảo hiểm không liên quan đến rủi ro lớn, Rome I cho phép các bên tự do lựa chọn luật điều chỉnh hợp đồng, nhưng quyền tự do này bị hạn chế bởi một số điều kiện. Cụ thể, các bên chỉ có thể chọn giữa một số pháp luật nhất định gồm: pháp luật của quốc gia có rủi ro, quốc gia nơi người mua bảo hiểm thường trú, hoặc quốc gia mà người mua bảo hiểm là công dân trong trường hợp bảo hiểm nhân thọ, và một số pháp luật khác tùy theo loại hình bảo hiểm và sự kiện rủi ro.⁴³ Đối với các hợp đồng quy định tại điểm (a), (b) hoặc (e), các bên có quyền tận dụng quyền tự do chọn luật áp dụng cao hơn trong luật của quốc gia thành viên. Nếu luật áp dụng chưa được các bên lựa chọn thì các hợp đồng đó sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp của quốc gia thành viên nơi rủi ro xảy ra tại thời điểm ký kết hợp đồng.⁴⁴

2.2.4. Đối với hợp đồng vận chuyển

Công ước Rome năm 1980 đã quy định về vấn đề luật áp dụng đối với hợp đồng vận chuyển hàng hóa trong trường hợp không có thỏa thuận chọn luật tại khoản 4 Điều 4. Tuy nhiên, hợp đồng vận chuyển hành khách chưa được đề cập cụ thể trong Công ước này. Điều 5 Rome I-P về hợp đồng tiêu dùng loại trừ tất cả hợp đồng vận chuyển, ngoại trừ hợp đồng du lịch trọn gói.⁴⁵ Thay vào đó, Rome I-P đã đề xuất rằng: “Trong trường hợp không có thỏa thuận chọn luật, hợp đồng vận chuyển sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật của nước nơi người vận chuyển thường trú”.⁴⁶

Tuy nhiên, các quốc gia thành viên lại mong muốn tìm kiếm giải pháp mới.⁴⁷ Mặc dù đều là hợp đồng vận chuyển, tuy nhiên, trong khi vận chuyển hàng hóa được coi là hợp đồng giữa các bên có mối quan hệ bình đẳng thì vận chuyển hành khách được coi là hợp đồng điển hình giữa bên mạnh thế và bên yếu thế,⁴⁸ do đó, hành khách cũng cần phải được bảo vệ tương tự như

42 Civil and commercial judicial cooperation: Converting the Rome Convention on the law applicable to contractual obligations into a Community Regulation, Rome I, *tlđđ*, truy cập ngày 17/06/2024.

43 Điều 7.3 Quy tắc Rome I.

44 Điều 7.5 Quy tắc Rome I “Trong trường hợp hợp đồng bao gồm các rủi ro xảy ra ở nhiều Quốc gia Thành viên, hợp đồng sẽ được coi là cấu thành nhiều hợp đồng, mỗi hợp đồng chỉ liên quan đến một Quốc gia Thành viên”.

45 Max Planck Institute for Comparative and International Private Law, *tlđđ*, tr. 276.

46 Điều 4.1(c) Rome I-P.

47 Ole Lando, Peter Arnt Nielsen, *tlđđ*, tr. 15, truy cập ngày 17/6/2024.

48 Volker Behr, *tlđđ*, tr. 251.

người tiêu dùng. Có lẽ vì vậy mà trong Báo cáo ngày 20/11/2007 được thông qua bởi Ủy ban Các vấn đề pháp lý, Nghị viện châu Âu đã bãi bỏ đề xuất nêu trên của Ủy ban châu Âu và quy định một điều khoản mới dành riêng cho hợp đồng vận chuyển. Sau khi được các quốc gia thành viên thống nhất, điều khoản về hợp đồng vận chuyển đã chính thức được quy định tại Điều 5 Quy tắc Rome I.

Theo Điều 5 Quy tắc Rome I, hợp đồng vận chuyển hành khách được xem là có sự xuất hiện của bên yếu thế là hành khách. Quy tắc Rome I đưa ra biện pháp bảo vệ hành khách bằng cách hạn chế quyền tự chủ của các bên. Theo đó, các bên chỉ có thể lựa chọn giữa các hệ thống pháp luật, trong đó bao gồm: (i) pháp luật của quốc gia nơi hành khách có nơi cư trú thường xuyên; (ii) pháp luật quốc gia nơi người vận chuyển thường trú; (iii) pháp luật quốc gia nơi người vận chuyển có cơ quan quản lý trung tâm; (iv) pháp luật quốc gia nơi khởi hành hoạt động vận chuyển; hoặc (v) pháp luật quốc gia nơi địa điểm vận chuyển đến. Nếu các bên trong hợp đồng vận chuyển hành khách không có thỏa thuận, hợp đồng sẽ được điều chỉnh theo luật của nước nơi hành khách thường trú, với điều kiện là nơi khởi hành hoặc nơi đến nằm ở quốc gia đó; mặt khác, nếu những yêu cầu này không được đáp ứng thì pháp luật của quốc gia nơi người vận chuyển thường trú sẽ được áp dụng.⁴⁹

3. Pháp luật của một số quốc gia thành viên ASEAN và các kiến nghị nhằm thúc đẩy hài hòa hóa và nhất thể hóa pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ bên yếu thế khi tham gia hợp đồng có yếu tố nước ngoài

Ở thời điểm hiện tại, ASEAN vẫn chưa có một khung pháp lý chung thống nhất về tư pháp quốc tế nhằm quy định những vấn đề về chọn luật áp dụng và chọn tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong các quan hệ hợp đồng có YTN. Việc bảo vệ các chủ thể yếu thế đối với vấn đề này chủ yếu được thực hiện dựa trên các quy định pháp luật riêng biệt của từng quốc gia thành viên

3.1. Quy định pháp luật của một số quốc gia thành viên ASEAN

3.1.1. Việt Nam

Pháp luật Việt Nam hiện nay đã có một số quy định đặc biệt nhằm bảo vệ người tiêu dùng và người lao động đối với điều khoản chọn luật áp dụng khi tham gia vào các hợp đồng có YTN được cụ thể hóa thông qua Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015. Cụ thể, theo Điều 683 BLDS năm 2015, trường hợp các bên không thỏa thuận luật áp dụng, hợp đồng tiêu dùng sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật quốc gia có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng, tức pháp luật quốc gia nơi người tiêu dùng cư trú. Trường hợp các bên có thỏa thuận luật áp dụng, tuy nhiên, pháp luật được chọn có ảnh hưởng đến quyền lợi tối thiểu của người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam thì pháp luật Việt

⁴⁹ Khoản 2 Điều 5 Quy tắc Rome I.

Nam được áp dụng. Nói cách khác, nếu pháp luật được chọn có mức độ bảo vệ người tiêu dùng bằng hoặc cao hơn pháp luật Việt Nam thì pháp luật được chọn sẽ được áp dụng, và ngược lại.

Tương tự, đối với hợp đồng lao động, trường hợp các bên không thỏa thuận luật áp dụng, pháp luật quốc gia có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng sẽ được áp dụng để điều chỉnh, tức pháp luật quốc gia nơi người lao động thường xuyên thực hiện công việc. Trường hợp các bên có thỏa thuận luật áp dụng nhưng pháp luật được chọn có ảnh hưởng đến quyền lợi tối thiểu của người lao động thì pháp luật Việt Nam sẽ được áp dụng.

Mặc dù những quy định này bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và lao động, nhưng phạm vi và chi tiết của các quy định chưa thực sự tối ưu so với các quy định của Quy tắc Rome I, đặc biệt trong việc xác định và bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia hợp đồng có YTN.

3.1.2. Thái Lan

Pháp luật Thái Lan không có các quy định cụ thể để bảo vệ các bên yếu thế trong các quan hệ hợp đồng có YTN mà sẽ áp dụng các quy định chung để điều chỉnh. Về nguyên tắc, tòa án Thái Lan thường áp dụng các quy định về xung đột pháp luật của hợp đồng để xác định pháp luật điều chỉnh đối với các tranh chấp có YTN,⁵⁰ quy định tại Đạo luật Xung đột pháp luật B.E. 2481 Thái Lan năm 1938 (viết tắt là CLAT). Từ khi có hiệu lực cho đến nay, Đạo luật Xung đột pháp luật Thái Lan năm 1938 không được chỉnh sửa nên các quy định về cơ bản đã lỗi thời và bộc lộ nhiều khuyết điểm, chưa theo kịp với xu hướng của quốc tế.⁵¹

3.1.3. Indonesia

Hiện nay, Indonesia chưa tiến hành ban hành đạo luật tư pháp quốc tế nhằm điều chỉnh các vấn đề trong lĩnh vực tư pháp quốc tế mà chỉ dừng lại ở việc đưa ra dự thảo vào năm 2023.⁵² Pháp luật được áp dụng để điều chỉnh quan hệ dân sự có YTN ở Indonesia chủ yếu là các quy định chung của pháp luật đối với Indonesia ("*Algemene Bepalingen van wetgeving voor Indonesië*") (viết tắt là AB) ban hành ngày 30/4/1847 và các nguyên tắc khác nhau.⁵³ Giống với Thái Lan, Indonesia chưa đưa ra một quy tắc đặc biệt nào nhằm bảo

50 Sitarat Yuwadi, *Conflict of laws in regard to cross-border consumer contracts*, Thammasat University, 2022, tr. 48.

51 Tamawat Srikiw, "Weaker Party Protection in Private International Law: Thailand, Japan and EU", *EU Studies Diploma Programmes (EU-DPs) Research Paper Cover Sheet*, 2017, tr. 2-3.

52 Oleh Humas BPHN, "Siaran Pers BPHN: RUU Hukum Perdata Internasional akan Perkuat Indonesia dalam Persaingan Global" (Dịch: "Thông cáo báo chí của BPHN: Dự luật Luật tư pháp quốc tế sẽ tăng cường sức mạnh cho Indonesia trong cạnh tranh toàn cầu"), <https://bphn.go.id/publikasi/berita/2023033106424623/siaran-pers-bphn-ruu-hukum-perdata-internasional-akan-perkuat-indonesia-dalam-persaingan-global>, truy cập ngày 13/06/2024.

53 Afifah Kusumadara, "Pemakaian Hukum Asing Dalam Hukum Perdata Internasional: Kewajiban Dan Pelaksanaannya Di Pengadilan Indonesia" (dịch: "Sử dụng luật nước ngoài trong luật dân sự quốc tế: Nghĩa vụ và việc thực hiện tại tòa án Indonesia"), *ARENA HUKUM*, Vol. 15(3), 2022, tr. 446.

vệ bên yếu thế đối với điều khoản chọn luật áp dụng tương tự các quy định trong Quy tắc Rome I.

3.2. Kiến nghị nhằm thúc đẩy hài hòa hóa và nhất thể hóa pháp luật các quốc gia trong khu vực ASEAN

Trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN, mặc dù đã tồn tại gần 60 năm, các quốc gia thành viên vẫn chưa thể đồng bộ hóa pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực bảo vệ bên yếu thế trong hợp đồng có YTN. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự khác biệt này là do tính đa dạng về hệ thống pháp luật giữa các quốc gia, sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa.

Để giải quyết vấn đề này, các quốc gia thành viên ASEAN cần tăng cường đàm phán, đối thoại và hợp tác sâu rộng để tháo bỏ những rào cản pháp lý. Việc này sẽ giúp các quốc gia nhận diện được sự khác biệt trong quy định pháp luật của mình và tìm ra giải pháp phù hợp để bảo vệ bên yếu thế trong hợp đồng có YTN. Qua đó, ASEAN có thể tiến tới xây dựng một khung pháp lý chung trong lĩnh vực tư pháp quốc tế, giảm thiểu xung đột pháp luật và bảo vệ quyền lợi của các bên yếu thế. Cơ quan chuyên môn của ASEAN cần tiến hành tham vấn rộng rãi, tổng hợp ý kiến từ nhiều kênh khác nhau để nghiên cứu và xây dựng các dự thảo quy định về vấn đề chọn luật áp dụng đối với hợp đồng có YTN. Các dự thảo này cần được đưa ra tham khảo tại các Hội nghị ASEAN và thu thập ý kiến từ các chuyên gia trong và ngoài khu vực. Đây là quá trình đàm phán phức tạp, cần có sự đồng thuận cao giữa các quốc gia, tương tự như Quy tắc Rome I của EU, qua đó hình thành một nền tảng pháp lý chung nhưng vẫn phù hợp với đặc thù của từng quốc gia thành viên.

Ngoài việc xây dựng các quy định cụ thể, ASEAN cũng có thể áp dụng “luật mềm” để định hướng các quốc gia trong khu vực về vấn đề tư pháp quốc tế trong hợp đồng có YTN. Phương pháp này có thể là bước đi chiến lược, giúp các quốc gia thích nghi dần dần với những quy định mới mà không gây ra sự thay đổi đột ngột. Điều này sẽ tạo cơ hội cho ASEAN tiến tới việc nhất thể hóa pháp luật trong tương lai, tương tự như EU đã làm trong việc ban hành các quy định bảo vệ bên yếu thế trong các hợp đồng xuyên biên giới.

Một yếu tố quan trọng khác là các quốc gia thành viên ASEAN cần xác định rõ ràng các đối tượng được xem là chủ thể yếu thế trong các quan hệ hợp đồng có YTN, như người tiêu dùng và người lao động. Việc thừa nhận và bảo vệ các đối tượng này sẽ góp phần tạo ra một môi trường pháp lý công bằng, bảo vệ quyền lợi của những người có ít quyền lực hơn trong các quan hệ hợp đồng. ASEAN có thể tham khảo quy định của EU trong việc xác định các đối tượng này và xây dựng các biện pháp bảo vệ phù hợp với bối cảnh khu vực.

Cuối cùng, ASEAN cần nghiên cứu và áp dụng phương pháp giới hạn quyền tự do thỏa thuận trong việc chọn luật áp dụng để bảo vệ bên yếu thế.

Việc này sẽ không làm mất đi quyền tự do của các bên trong hợp đồng, nhưng sẽ đảm bảo rằng bên yếu thế không bị xâm phạm quyền lợi tối thiểu của mình. ASEAN có thể tham khảo kinh nghiệm từ Quy tắc Rome I của EU trong việc giới hạn các lựa chọn luật áp dụng, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và người lao động trong các hợp đồng có YTNN. Bên cạnh đó, việc quy định pháp luật được chọn phải vượt qua các quy tắc bắt buộc cũng được xem là có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ bên yếu thế theo tư pháp quốc tế của EU,⁵⁴ giúp các quyền lợi tối thiểu của bên yếu thế sẽ luôn được đảm bảo. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Behr Volker, “Rome I Regulation A-Mostly-Unified Private International Law of Contractual Relationships Within-Most-of the European Union”, *Journal of Law and Commerce*, Vol. 29(2), 2011
- [2] Gokso Rasmus, “Jurisprudence on Protection of Weaker Parties in European Contracts Law From a Swedish and Nordic Perspective”, *Chicago-Kent Journal of International and Comparative Law*, Vol. 6(1), 2006
- [3] Kusumadara Afifah, “Pemakaian Hukum Asing Dalam Hukum Perdata Internasional: Kewajiban Dan Pelaksanaannya Di Pengadilan Indonesia” [trans: Afifah Kusumadara, “The Application of Foreign Law in Private International Law: Obligations and Its Implementation in Indonesian Courts”], *ARENA HUKUM*, Vol. 15, No. 3, 2022
- [4] Liukkunen Ulla, “Decent Work and Private International Law”, *Decent Work and Private International Law*, Vol. 86(4), 2022
- [5] Max Planck Institute for Comparative and International Private Law, “Comments on the European Commission’s Proposal for a Regulation of the European Parliament and the Council on the law applicable to contractual obligations (Rome I)”, *The Rabel Journal of Comparative and International Private Law*, Vol. 71(2), 2007
- [6] Nam Phan Hoài, *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài tại Tòa án Việt Nam – Thẩm quyền và pháp luật áp dụng*, Nxb. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, 2021 [trans: Phan Hoài Nam, *Resolution of International Business and Commercial Disputes in Vietnamese Courts – Jurisdiction and Applicable Law*, Vietnam National University Publishing House, Ho Chi Minh City, 2021]
- [7] Rodriguez Claudia F. Peña, *Harmonization of EU Contract Law adopted on the basis of Article 114 TFEU*, Master’s thesis, Lund University, 2020
- [8] Rühl Giesela, “The Protection of Weaker Parties in The Private International Law of The European Union: A Portrait of Inconsistency and Conceptual Truancy”, *Journal of Private International Law*, 2014, No. 10
- [9] Rumi Tiziana & Angelo Viglianisi Ferraro, “Consumer Protection and New Contract Law in the European Union and in Italy”, *Journal of Liberty and International Affairs*, Vol. 6(1), 2020
- [10] Schmitz Benedikt, “Rethinking the Public Interest in Consumer Protection: A Critical Comparative Analysis of Article 6 Rome I Regulation”, *European Journal of Comparative Law and Governance*, No. 9, 2022
- [11] Škarka Adam, *Protection of weaker party in the EU case law*, Master’s thesis, Masaryk University, 2018
- [12] Srikiwat Tamawat, “Weaker Party Protection in Private International Law: Thailand, Japan and EU”, *EU Studies Diploma Programmes (EU-DPs) Research Paper Cover Sheet*, 2017
- [13] Yuwadi Sitarat, *Conflict of laws in regard to cross-border consumer contracts*, Thammasat University, 2022, 2022
- [14] Ivana Markovinovic Zunko, “Applicable Law for Consumer Contracts according to the Regulation (EC) No. 593/2008 on the Law Applicable to Contractual Obligations (Rome I)”, *16th International Scientific Conference on Economic and Social Development - The Legal Challenges of Modern World*, 2016

54 Ulla Liukkunen, “Decent Work and Private International Law”, *Decent Work and Private International Law*, Vol. 86(4), 2022, tr. 893.